

Bản án số: 646/2021/HS-PT

Ngày 04/10/2021

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2021, tại Trụ sở Tòa án Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 525/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021; do có kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Hữu T**, Sinh năm: 1977, NKTT: Tổ dân phố số 1, N, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội. Văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Ông Trần Hữu Na, mẹ đẻ: Bà Trần Thị L. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Không;

NH T/H:

- Bản án số: 1045/HSST ngày 23/10/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

- Bản án số: 62/HSST ngày 04/8/2000, Tòa án nhân dân huyện T xử 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

- Bản án số: 236/HSST ngày 26/7/2012, Tòa án nhân dân quận C xử 48 tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Ra trại 04/01/2016;

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, tạm giữ từ ngày 29/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt)

Các bị hại:

1. Anh Đỗ Xuân H, sinh năm: 1971; NKTT: Tổ DP số 4, Miêu N, Tây M, Nam T, Hà Nội.

2. Anh Đỗ Xuân H, sinh năm: 1991; NKTT: Tổ DP số 2, Miêu N, Tây M, Nam T, Hà Nội.

3. Anh Tạ Đức T, sinh năm: 1991; NKTT: Tổ DP số 4, Miêu N, Tây M, Nam T, Hà Nội.

4. Anh Tôn Long M, sinh năm: 1988; NKTT: Tổ DP số 1, Miêu N, Tây M, Nam T, Hà Nội;

5. Anh Đỗ Ngọc P, sinh năm 1983; NKTT: Tổ DP số 3, Miêu N, Tây M, Nam T, Hà Nội.

(Anh H, anh Văn A, Văn Anh T, anh M, anh P vắng mặt tại phiên tòa do Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2019, Trần H, Trần Hữu T, Phạm Văn Q, Đỗ Xuân H (tức Lân), Đỗ Xuân H, Tạ Đức T, Tôn Long M và Đỗ Ngọc P cùng chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa” tại phòng bếp nhà của Trần H, do K chuẩn bị 04 quân bài hình tròn gồm: 01 mặt trắng, 01 mặt xanh cùng 01 chiếc đĩa, 01 chiếc bát bằng sứ để sử dụng làm công cụ đánh bạc. Thống nhất luật chơi như sau: Trần H là người cầm cái, khi bắt đầu chơi K đặt 04 quân vị vào đĩa úp bát lên sau đó xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu để mọi người tham gia đánh bạc. Các đối tượng đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng tùy theo từng người chơi. Quy định bên tay phải của K là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ, nếu mở bát 04 quân vị trên cùng màu hoặc 02 cặp quân vị cùng màu thì người đặt tiền cửa chắn được tiền bằng số tiền bỏ ra đánh bạc ván đó, nếu trong 04 quân vị có 03 quân vị cùng một màu, 01 quân vị khác màu thì người đặt cửa lẻ thắng được số tiền bằng số tiền đã bỏ ra đánh bạc ván chơi đó và người cầm cái sẽ thanh toán cho những người đặt cược. Quá trình chơi, Trần Hữu T đã bị thua hết tiền và bỏ về, còn lại Trần H, Đỗ Xuân H, Tôn Long M, Đỗ Ngọc P, Đỗ Xuân H, Tạ Đức T và Phạm Văn Q vẫn tiếp tục ngồi chơi. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T quay lại nhà anh K đi vào trong khu bếp nơi mọi người đang ngồi đánh bạc. T nói to, gần giọng “tất cả không chơi nữa, bỏ hết tiền ra chiếu”. Các đối tượng đều biết T nghiện ma túy, có tiền án, tiền sự và nhiễm HIV nên mọi người đều sợ, không chơi nữa. Lúc này, anh Trần H chủ nhà đứng dậy nói “ Thôi, thôi” thì bị T dùng chiếc điều cày tại nơi đánh bạc vụt một phát trúng đầu anh K làm anh K ngã xuống sàn nhà và chảy máu đầu. Thấy vậy, Nguyễn Văn Q là khách đến nhà anh K chúc tết liền chạy

đến cầm máu cho anh K. Sau đó, T tiếp tục dùng điều cày chỉ vào mặt Đỗ Xuân H và nói “ Anh lớn tuổi nhất thì anh có gương mẫu không”. Lúc này, Anh H sợ bị T đánh nên đã bỏ 200.000đồng đồng ra chiếu và được T cho ra về. Những người sau H cũng sợ nên lần lượt bỏ tiền ra chiếu và được T cho ra về. Sau khi những đối tượng đánh bạc bỏ tiền ra chiếu và đi về thì Trần Hữu T là con trai anh K đi từ tầng hai xuống thấy anh K bị chảy máu và được anh Nguyễn Văn Q đang sơ cứu. Lúc này, T đưa toàn bộ số tiền trên chiếu bạc và các đối tượng bỏ ra yêu cầu Trần Hữu T đếm được 6.100.000đồng và bắt T viết giấy xác nhận (T không nhớ nội dung của giấy). Khi T viết xong T lấy tiền và giấy bỏ đi. Vật chứng, hiện không thu giữ được.

Các đối tượng khai nhận:

Đỗ Xuân H (tức Lân) khai nhận: Đến nhà K mang 1.000.000đồng, mừng tuổi con K 100.000đồng còn 900.000đồng sử dụng đánh bạc. Khi T quay lại H đang thắng 300.000đồng, T yêu cầu bỏ tiền ra, H chỉ để 200.000đồng xuống chiếu rồi được T cho ra ngoài.

Phạm Văn Q khai khi đến nhà K mang theo 170.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi đánh bạc bị thua hết nên đã nghỉ chơi ngồi tại chiếu. Khi T yêu cầu bỏ tiền ra, Q không còn tiền nên bị T đuổi ra ngoài.

Tạ Đức T khai: Khi đến nhà K, T mang theo 220.000đồng sử dụng đánh bạc, khi đánh bị thua 20.000đồng. Khi T yêu cầu bỏ tiền ra, thì T bỏ toàn bộ số tiền 200.000đồng ra chiếu và được T cho ra ngoài.

Đỗ Xuân H khai: Khi đến nhà K mang theo 720.000đồng sử dụng đánh bạc, khi đánh bị thua 120.000đồng. Khi T yêu cầu bỏ tiền ra, thì Anh bỏ toàn bộ số tiền 600.000đồng ra chiếu và được T cho ra ngoài.

Tôn Long M khai: Khi đến nhà K, M mang theo 80.000đồng sử dụng đánh bạc, khi đánh thắng 90.000đồng. Khi T yêu cầu bỏ tiền ra, thì M bỏ toàn bộ số tiền 170.000đồng ra chiếu và được T cho ra ngoài.

Đỗ Ngọc P khai: Khi đến nhà K, Phụng mang theo 100.000đồng, đã mừng tuổi con K 20.000đồng, còn 80.000đồng sử dụng đánh bạc, khi đánh thắng 100.000đồng. Khi T yêu cầu bỏ tiền ra, thì Phụng bỏ toàn bộ số tiền 180.000đồng ra chiếu và được T cho ra ngoài. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 2.170.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng đã bỏ ra chiếu đưa cho T là 1.350.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, Trần H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 19.8 Bộ Công an. Ngày 11/3/ 2019, anh Trần H có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Hữu T bỏ trốn. Ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định truy nã,

ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt được bị cáo T theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Hữu T không hợp tác, không khai gì về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Trần Hữu T (con trai K) khai: Khi T đang ở trên tầng hai của gia đình thì nghe thấy to tiếng ở dưới tầng một, T đã chạy xuống thấy bố Trần H bị thương chảy máu đầu, anh Nguyễn Văn Q đang sơ cứu vết thương. Lúc này, Trần Hữu T đưa tiền cho T đếm được 6.100.000đồng và yêu cầu T viết giấy (hiện không nhớ nội dung giấy viết). Số tiền này là T lấy ở dưới chiếu bạc và mọi người bỏ ra cho T, (T không biết những ai) sau đó T cầm tiền bỏ về. (BL 409 – 412).

Đối với hành vi “Đánh bạc” của Trần H, Trần Hữu T, Đỗ Xuân H, Phạm Văn Q, Tạ Đức T, Đỗ Xuân H, Tôn Long M và Đỗ Ngọc P, theo lời khai của các đối tượng trên thì số tiền mang theo sử dụng vào đánh bạc là: 2.170.000 đồng, bản tH các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 26/03/2021, Công an quận T ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 1.500.000đồng đối với Trần H, Trần Hữu T, Đỗ Xuân H, Phạm Văn Q, Tạ Đức T, Đỗ Xuân H, Tôn Long M và Đỗ Ngọc P.

Về dân sự: Anh Trần H, Đỗ Xuân H, Tạ Đức T, Đỗ Xuân H, Tôn Long M và Đỗ Ngọc P, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu T không khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Anh Trần H, anh Đỗ Xuân H, anh Phạm Văn Q, anh Tạ Đức T, anh Đỗ Xuân H, anh Tôn Long M và anh Đỗ Ngọc P khai rõ các hành vi của Trần Hữu T.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 20/4/2021, Viện kiểm sát ND quận T truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án ND quận N, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Hữu T 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

Ngoài ra Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2021 bị cáo Trần Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Hữu T giữ nguyên kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị bệnh HIV nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hình thức: Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định, đúng chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hà Nội đề nghị áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở K luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/02/2019, tại tổ dân phố số 1, Miêu N, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Hữu T có hành vi đe dọa và dùng điều cày đánh anh Trần H một cái vào đầu, chiếm đoạt của các anh Đỗ Xuân H 200.000đ, Tạ Đức T 200.000đ, Đỗ Xuân H 600.000đ, Tôn Long M 170.000đ và Đỗ Ngọc P 180.000đ. Tổng số tiền bị cáo Trần Hữu T chiếm đoạt là 1.350.000đ.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội; Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội xử phạt bị cáo 10 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Hữu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị bệnh HIV nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội, trong phần nhận định của án sơ thẩm nhận định bị cáo không nhận tội nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng trong phần quyết định của bản án lại áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

Bị cáo Bùi Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T.

II. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cướp tài sản ”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Trần Hữu T 8 năm 6 tháng tù thời hạn tù tính ngày 29/12/2020.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP Hà Nội;
- Tòa án và VKS quận N;
- Chi cục THA quận N
- Công an quận N;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong